VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 1507/QĐ-CTN ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 955 + 956)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1507/QĐ-CTN ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch nước)

306. PHẠM THỊ LÝ, sinh ngày 29/01/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, TP Cần Thơ, GKS số 280 TP ngày 10/7/2002
Hiện trú tại: Số 226-2, đường Phong Xã, khóm 028, phường Phong Quyến, khu Phong Nguyên, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4509956 cấp ngày 25/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 195A, khu vực 2, phường Ba Láng, quận Cái Răng, TP Cần Thơ

307. TRẦN THỊ TRINH, sinh ngày 12/10/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP Cần Thơ, GKS số 249 ngày 04/8/1998
Hiện trú tại: Số 72, ngõ 70, đường Thanh Phổ, khóm 014, phường Tuệ Dân, khu Nam Tử, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2417105 cấp ngày 20/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, TP Cần Thơ

308. VÒNG CHỦ HỒNG, sinh ngày 23/12/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bàu Sen, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, GKS số 51 ngày 20/12/1994
Hiện trú tại: Tầng 4-4, số 223, đoạn 2, đường Hoàn Hà Tây, khóm 027, phường Bảo Thuận, khu Vĩnh Hòa, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0165038 cấp ngày 25/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bàu Sen, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

309. NGUYỄN QUỲNH TRANG, sinh ngày 04/01/1988 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Yết Kiêu, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 295 ngày 13/01/1988
Hiện trú tại: Tầng 9, số 83, đường Trường Hưng Nhị, khóm 035, phường Phúc Hưng, khu Bát Đức, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2328070 cấp ngày 06/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Yết Kiêu, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

310. DƯƠNG THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 09/3/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ, GKS số 667 ngày 18/12/2017
Hiện trú tại: Số 264, đoạn 2, đường Hưng Nhân, khóm 012, phường Trung Chính, khu Trung Lịch, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4680645 cấp ngày 01/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lân Quới 2, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ

311. CHỀ A MÚI, sinh ngày 18/7/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 1241 ngày 31/12/1988
Hiện trú tại: Số 10, phố Phúc Trấn, khóm 001, phường Phúc An, Tp Chương Hóa, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057154 cấp ngày 27/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

312. NGUYỄN THỊ HỒNG THOI, sinh ngày 16/8/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ, GKS số 03/4/2018
Hiện trú tại: Tầng 9, số 23, ngõ 213, đường Quốc Khánh, khóm 035, phường Trọng Khánh, khu Bản Kiều, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5198041 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ

313. LÊ HỒNG HUỆ, sinh ngày 01/01/1988 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, GKS số 481 ngày 30/8/1994
Hiện trú tại: Tầng 5, số 13, đường Ngũ Phước, khóm 004, phường Ngũ Phước, khu Tam Trọng, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8274505 cấp ngày 12/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xoài Thum, xã Ngãi Nguyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

314. HỒ THỊ HOÀI, sinh ngày 05/6/1990 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, GKS số 35 ngày 28/02/2002

Hiện trú tại: Số 31, ngõ 210, phố Đông Nam, khóm 008, phường Kiến Hoa, khu Đông, Tp Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2265190 cấp ngày 06/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

315. HUỲNH THANH THÙY, sinh ngày 09/10/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 529 ngày 26/12/2001
Hiện trú tại: Tầng 3, số 15, đường Chấn An, khóm 006, thôn Đại Hưng, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2574299 cấp ngày 23/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

316. NGUYỄN THỊ TRONG, sinh ngày 16/5/1985 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 510 ngày 02/10/1995
Hiện trú tại: Số 3-1, Nam Khê, khóm 008, phường Điền Vĩ, Tp Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2696127 cấp ngày 12/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

317. LÊ THỊ BÍCH NHI, sinh ngày 01/01/1992 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, GKS số 126 ngày 27/3/2007
Hiện trú tại: Số 8, ngõ 8, đường Tường Vân, khóm 016, phường Cưng Bắc, khu Tịch Chỉ, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263076 cấp ngày 15/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

318. NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH, sinh ngày 11/8/1996 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, GKS số 76 ngày 04/10/2000
Hiện trú tại: Số 9-1, phố Bạch Thao Nhị, khóm 007, phường Lâm Sâm, khu Trung Lịch, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9623120 cấp ngày 29/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

319. TRẦN VĂN THAO, sinh ngày 05/12/1984 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, GKS số 88 ngày 12/6/1985
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 76, đường Lâm Sâm, khóm 005, phường Đại Đức, khu Phượng Sơn, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231408 cấp ngày 07/9/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng

320. KIM THỊ ÁNH, sinh ngày 05/7/1980 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, GKS số 204 ngày 14/7/2009
Hiện trú tại: Số 142, đường Quốc Trung, khóm 001, phường Nhị Kiều, khu Oanh Ca, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1866968 cấp ngày 13/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

321. NGÔ THỊ THOA, sinh ngày 08/9/1991 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Dân, Tp Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 17 ngày 22/01/2016

Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, ngách 1, ngõ 190, đường Tam Dân, khóm 018, phường Điền Tâm, khu Tam Trùng, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2326927 cấp ngày 30/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Tân Dân, Tp Chí Linh, tỉnh Hải Dương

322. NGUYỄN THỊ THI, sinh ngày 10/5/1980 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 345 ngày 17/10/2000
Hiện trú tại: Số 42, ngõ 9, đường Vĩnh An, khóm 013, phường Giới Thọ, khu Tam Hiệp, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1648901 cấp ngày 05/5/216 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

323. PHẠM KIM HẰNG, sinh ngày 08/4/1991 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 372 ngày 10/10/1992
Hiện trú tại: Tầng 2, số 339, đường Nhất Khanh, khóm 009, phường Long Xuyên, khu Thụy Phương, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0904163 cấp ngày 21/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

324. PHÙNG MỘC DẾNH, sinh ngày 01/5/1987 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 144 ngày 22/7/1987
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 114, phố Huệ Minh, khóm 007, phường Huệ Lai, Tp Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1865951 cấp ngày 30/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

325. TRẦN THỊ MỘNG NHI, sinh ngày 19/8/1976 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 27 ngày 16/4/2001
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 41, đường Thành Trung, khóm 008, phường Ích Đinh, trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460209 cấp ngày 06/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

326. NGUYỄN THỊ MỸ DUNG, sinh ngày 27/7/1982 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhật, huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 29, phố Thánh Khê Nhị, khóm 011, phường Hợp Khê, khu Trung Lịch, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159810 cấp ngày 03/01/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Kiên, huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ

327. NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 16/6/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS số 156/1998
Hiện trú tại: Số 139-1, đoạn 2, phố Trung Hoa Nam, khóm 001, phường Phố Đỉnh, khu Tân Ốc, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4305977 cấp ngày 21/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

328. LÊ NGỌC HUYỀN, sinh ngày 28/3/1989 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 285 ngày 26/8/1996
Hiện trú tại: Số 38, ngõ 417, đoạn 1, phố Chương Thủy, khóm 023, thôn An Đông, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5098700 cấp ngày 02/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

329. NGUYỄN THỊ THU PHA, sinh ngày 05/9/1980 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 3254 ngày 02/10/1980
Hiện trú tại: Tầng 5, số 41-1, đoạn 1, phố Trung Ương Nam, khóm 003, phường Trung Ương, khu Bắc Đầu, Tp Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2328456 cấp ngày 19/01/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

330. ĐỖ THỊ THỦY, sinh ngày 12/10/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, GKS số 32 ngày 21/3/2008
Hiện trú tại: Tầng 2, số 21, phố Dân Sinh Đông, khóm 013, phường Phúc An, khu Tam Trùng, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7192227 cấp ngày 14/9/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

331. NGUYỄN THỊ KIM TIÊN, sinh ngày 14/8/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 499 ngày 19/9/1989

Hiện trú tại: Số 22, ngõ 155, phố Dục Hưng, khóm 027, phường Dục Hưng, khu Cổ Sơn, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2737965 cấp ngày 23/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 44A tổ 16, ấp Long Hải, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

332. TẠ THỊ MỘNG THÚY, sinh ngày 20/7/1979 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 61 ngày 01/4/2006
Hiện trú tại: Số 248-1, đoạn 3, phố Nam Sơn, khóm 018, phường Sơn Cước, khu Lô Trúc, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6004671 cấp ngày 13/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

333. NGUYỄN THỊ THU TRANG, sinh ngày 19/8/1995 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, GKS số 21 ngày 28/8/1995
Hiện trú tại: Số 163, phố Chính Nghĩa, khóm 023, phường Bắc Hưng, khu Bình Trấn, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8539801 cấp ngày 25/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

334. NGUYỄN THỊ OANH, sinh ngày 18/02/1984 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, GKS số 118 ngày 01/9/2009
Hiện trú tại: Tầng 7, số 6, ngõ 85, phố Chấn Hưng, khóm 025, phường Chấn Hưng, khu Đông, Tp Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0781865 cấp ngày 24/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

335. BÙI THỊ NGA, sinh ngày 08/9/1986 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, GKS số 29 ngày 23/8/2012
Hiện trú tại: Số 32, phố Đại Đồng Nhất, khóm 010, phường Bát Quái, khu Nhân Võ, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2461469 cấp ngày 17/01/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

336. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 27/7/1992 tại Hồng Kông — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng, GKS số 195 ngày 20/10/1997
Hiện trú tại: Số 22-10, phố Trung Ương, khóm 009, phường Khang Lang, khu Thanh Thủy, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3316289 cấp ngày 02/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng

337. TRẦN THỊ CHÚC EM, sinh ngày 13/4/1990 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 70 ngày 24/3/2014
Hiện trú tại: Tầng 4, số 1, ngõ 73, phố Lâm Sâm, khóm 021, phường Nghi Hưng, khu Tịch Chỉ, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1224057 cấp ngày 23/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

338. NGUYỄN THỊ HUỆ, sinh ngày 29/6/1984 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 194 ngày 12/9/1992
Hiện trú tại: Số 18-1, phố Thông Minh, khóm 014, phường Thông Minh, khu Trung Sơn, Tp Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008310 cấp ngày 19/9/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

339. PHẠM THỊ HÒA, sinh ngày 14/01/1979 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, GKS số 67 ngày 01/9/2021
Hiện trú tại: Tầng 6, số 4, ngách 12, ngõ 37, phố Hoa Huân, khóm 004, phường Hoa Ái, khu Trung Lịch, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1066073 cấp ngày 19/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

340. DƯƠNG THU LOAN, sinh ngày 28/12/1988 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 02/2016
Hiện trú tại: Số 96, ngõ 318, đoạn 3, phố Mai Cao, khóm 018, phường Đầu Châu, khu Tân Ốc, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201378 cấp ngày 19/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

341. NGUYỄN THỊ THOẢNG, sinh ngày 15/9/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 296 ngày 14/8/2000

Hiện trú tại: Số 51, ngõ 630, đoạn 2, phố Đông Đại, khóm 003, phường Sỹ Lâm, khu Bắc, Tp Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0863416 cấp ngày 17/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

342. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 09/3/1985 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng, GKS số 159 ngày 18/8/2005
Hiện trú tại: Tầng 2, số 8, ngách 25, ngõ 41, phố Thành Công, khóm 008, phường Phúc Dân, khu Tam Trung, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327636 cấp ngày 23/02/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng

343. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 07/10/1984 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, GKS số 124 ngày 03/10/2001
Hiện trú tại: Tầng 6, số 5, ngõ 58, phố Vương Công, khóm 011, phường Vương Công, khu Lâm Viên, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8288596 cấp ngày 07/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

344. TRỊNH LAN TRINH, sinh ngày 07/02/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh An, huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 157 ngày 31/01/2001
Hiện trú tại: Số 136-8 Khách Trang, khóm 028, phường Khách Trang, trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5087182 cấp ngày 01/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ

345. ĐỖ HUỲNH GIAO, sinh ngày 01/01/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Châu Thành A, TP Cần Thơ , GKS số 296 ngày 11/5/2001
Hiện trú tại: Tầng 2-1, số 2-176, phố Lê Minh, khóm 002, phường Hạnh Phúc, khu Đại Giáp, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4124249 cấp ngày 03/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ

346. VÕ THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 16/9/1995 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, TP Cần Thơ, GKS số 122 ngày 06/4/1999
Hiện trú tại: Số 148-5 Phúc Điền, khóm 012, phường Phúc Điền, trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4284456 cấp ngày 01/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

347. NGUYỄN THỊ THU THẢO, sinh ngày 02/10/1994 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ, GKS số 285 ngày 24/8/2000
Hiện trú tại: Tầng 2, số 1, ngõ 85, phố Lữ Quang, khóm 009, phường Quán Huệ, khu Trung Hòa, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1168640 cấp ngày 25/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ

348. VÕ THỊ THU SƯƠNG, sinh ngày 14/5/1978 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, GKS số 190/2015
Hiện trú tại: Tầng 6, số 100, phố Vĩnh Hưởng, khóm 010, phường Tú Hòa, khu Vĩnh Hòa, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7582917 cấp ngày 11/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

349. BÙI THANH KIỀU, sinh ngày 09/8/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A, TP Cần Thơ, GKS số 77 ngày 22/3/2000
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 47, phố Quý Dương, khóm 005, phường Điền An, khu Tam Trùng, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4371838 cấp 23/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xáng Mới B, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

350. HỒ KIM CHI, sinh ngày 25/11/1991 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, GKS số 3828 ngày 27/12/2017
Hiện trú tại: Số 175, phố Phục Hưng, khóm 019, phường Hậu Trang, Tp Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4629044 cấp ngày 29/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

351. HUỲNH THỊ DIỄM, sinh ngày 24/11/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 31 ngày 04/12/1992
Hiện trú tại: Số 145, đoạn 4, phố Trung Hưng, khóm 004, phường Lê Sơn, khu Hòa Bình, Tp Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2229093 cấp ngày 30/5/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

352. NGUYỄN THỊ MỸ HÙNG, sinh ngày 15/9/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 195 ngày 02/6/1994
Hiện trú tại: Số 33, phố Thụy Phát, khóm 011, phường Thụy Tây, khu Tiền Trấn, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2385980 cấp ngày 20/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú An, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

353. NGUYỄN THỊ THƠM, sinh ngày 20/12/1995 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, GKS số 88 ngày 31/12/1996
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 256, phố Khê Càn, khóm 032, phường Quảng Hưng, khu Bát Đức, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9805671 cấp ngày 22/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

354. LÝ TUYẾT MI, sinh ngày 30/7/1988 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 123 ngày 06/8/1988
Hiện trú tại: Tầng 5, số 13, ngõ 22, đường Quang Phục Nam, khóm 003, phường Phục Kiến, khu Tùng Sơn, Tp Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884255 cấp ngày 21/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 476/167C Phan Văn Trị, phường 7, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

355. NGUYỄN THỊ HIỀN, sinh ngày 30/09/1989 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội, GKS số 137 ngày 16/10/1989
Hiện trú tại: Số 18, ngách 18, ngõ 170, đường Tha Tha Ngũ, khóm 016, thôn Ngọc Điền, xã Tiêu Khê, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263559 cấp ngày 11/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội

356. HỒ QUỐC HẢI, sinh ngày 11/5/1988 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 240 ngày 14/4/1992
Hiện trú tại: Số 133, ngõ 530, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 015, phường Nam Dao, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008122 cấp ngày 22/8/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 42/2A khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

357. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG, sinh ngày 23/9/1990 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, GKS số 177 ngày 16/5/1996
Hiện trú tại: Tầng 7-3, số 3, đoạn 2, đường Mai Xuyên Đông, khóm 001, phường Hòa Long, khu Tây, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7077421 cấp ngày 28/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

358. QUÁCH TRÀ MY, sinh ngày 16/11/2002 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, GKS số 74 ngày 21/11/2002

Hiện trú tại: Số 40-3, đường Hậu Sinh, khóm 004, phường Bắc Trang, khu Thần Cương, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3333544 cấp ngày 01/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

359. DƯƠNG HIỆP ÍCH, sinh ngày 15/12/2000 tại Hải Dương — Giới tính: NAM
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Hải Dương, GKS số 08 ngày 25/6/2003
Hiện trú tại: Số 17, phố Kiều Gia Tam, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159297 cấp ngày 04/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 179, ngõ 559 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

360. QUÁCH DIỆU HẰNG, sinh ngày 02/01/2009 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, GKS số 03 ngày 12/01/2009
Hiện trú tại: Số 40-3, đường Hậu Sinh, khóm 004, phường Bắc Trang, khu Thần Cương, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3404963 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

361. TRẦN NGỌC ĐÔNG, sinh ngày 05/01/2005 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 430 ngày 26/9/2014
Hiện trú tại: Số 408, đoạn 4, đường Trung Hòa, khóm 18, phường Tân Xã, khu Tân Xã, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120764 cấp ngày 16/8/2014 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỏ Ó, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

362. VÕ THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 09/8/2004 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 106 ngày 14/12/2004
Hiện trú tại: Số 33, ngõ 39, phố Thông Hóa, khóm 14, phường Thông Hóa, khu Đại An, Tp Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094897 cấp ngày 09/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỏ Ó, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

363. VŨ CONDE LOUIS, sinh ngày 19/10/2019 tại Đài Loan Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc, GKS số 907 ngày 16/11/2019
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 10, ngõ 59, đường Thành Công Nhất, khóm 023, phường Vũ Công, khu Đông, Tp Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159066 cấp ngày 25/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc

364. LÊ THỊ ĐĂNG, sinh ngày 16/5/1992 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 443 ngày 27/9/2000
Hiện trú tại: Lầu 8-1, số 6, ngõ 152, đường Đức Tường, khóm 044, phường Thúy Bình, khu Nam Tân, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5842743 cấp ngày 23/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

365. VÒNG VỄNH PHỒNG, sinh ngày 21/10/1979 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, GKS số 845 ngày 23/10/1979
Hiện trú tại: Số 98, đường Công Nghiệp, khóm 001, phường Nhân Hóa, khu Đại Lý, Tp Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9888790 cấp ngày 14/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

366. CHÁU NHỤC KÍNH, sinh ngày 30/09/1985 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 287 ngày 03/12/1985
Hiện trú tại: Số 19, ngách 5, ngõ 83, đường Tập Hiền, khóm 002, làng Sùng Lễ, khu Bắc, Tp Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035206 cấp ngày 01/3/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 33, phố 6, Ấp 3, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

367. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 18/02/1998 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 260 ngày 28/9/1998
Hiện trú tại: Số 819, đoạn 2, đường Trung Chính, khóm 017, phường Trung Đàn, khu Mỹ Nông, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2737991 cấp ngày 23/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Phước, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

368. HỒ THỊ HUỲNH UYÊN, sinh ngày 16/11/1998 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 151 ngày 28/12/1999
Hiện trú tại: Số 61, phố Trường Lạc, khóm 035, phường Hòa Hưng, khu Phượng Sơn, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3420377 cấp ngày 09/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Lộc B, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

369. HUỲNH THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 10/9/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 305 ngày 27/8/2004
Hiện trú tại: Số 159, phố Dục An, khóm 020, phường An Thuận, khu An Nam, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4848965 cấp ngày 30/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phước Thạnh 1, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

370. NGUYỄN THỊ THẢO, sinh ngày 02/11/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 332 ngày 30/7/1999
Hiện trú tại: Số 6, ngách 10, ngõ 250, phố Trí Nhân, khóm 012, phường Xã Nam, khu Lộ Trúc, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3816033 cấp ngày 29/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phước Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

371. LIÊU THỊ MỘNG CẦM, sinh ngày 02/03/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, GKS số 229 ngày 27/5/2015
Hiện trú tại: số 43, ngõ 10, đường Ngũ Giáp Tam, khóm 001, phường Phúc Dương, khu Phượng Sơn, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3498157 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

372. NGUYỄN THỊ ĐIỆP EM, sinh ngày 15/5/1984 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 298 ngày 25/10/2017

Hiện trú tại: Số 147, đường Trung Sơn, khóm 007, thôn Nam Hòa, làng Đại Bì, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4577620 cấp ngày 31/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vĩnh Viễn A, Long Mỹ, Hậu Giang

373. PHẠM HUỆ QUÂN, sinh ngày 26/10/1979 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 200 ngày 05/11/1979
Hiện trú tại: Số 155, phố Hoa Sơn, khóm 025, phường Hoa Sơn, Tp Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885527 cấp ngày 21/10/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 612 Tân Phước, phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

374. LẠC LỆ TÂM, sinh ngày 30/8/1977 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 3238 ngày 05/9/1977
Hiện trú tại: Lầu 4-2, số 2, ngõ 251, đường Đức Thiện, khóm 009, phường Hậu Bích, khu Nhân Đức, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159258 cấp ngày 02/12/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 99-68, phố Cơ Điều, phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

375. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 07/4/1986 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng, GKS ngày 12/6/1986
Hiện trú tại: Số 51-42 Hậu Thố, khóm 001, phường Tân Thành, khu Diêm Thủy, Tp Đài Nam, Đài Loan

CCCD số 031186008767 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 25/93 Vạn Kiếp, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

376. PHAN THỊ THÚY KIỀU, sinh ngày 29/10/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ, GKS số 87 ngày 20/7/2001
Hiện trú tại: Số 28-15, ngách 129, ngõ 320, đoạn 4, đường An Trung, khóm 007, phường Uyên Tây, khu An Nam, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5139135 cấp ngày 07/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Bình, xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ

377. BÙI THỊ NGUYÊN BÌNH, sinh ngày 03/7/2002 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Hưng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 49 ngày 12/8/2002
Hiện trú tại: Lầu 4-2, số 2, ngõ 251, đường Đức Thiện, khóm 009, phường Hậu Bích, khu Nhân Đức, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5872173 cấp ngày 21/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

378. PHẠM THỊ KIM Ý, sinh ngày 09/06/1996 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 40 ngày 26/6/1996
Hiện trú tại: Số 37, phường Thành Nam Nhị, khóm 008, thôn Đông Thành, làng Đại Thành, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1949543 cấp ngày 15/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

379. NGUYỄN THỊ LAN, sinh ngày 28/9/1993 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, GKS số 171 ngày 07/10/1993
Hiện trú tại: Số 68-4, đường Như Ý, khóm 007, phường Tây Kỳ, khu Đại Giáp, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230417 cấp ngày 16/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng

380. NGUYỄN NGỌC NGHĨA, sinh ngày 09/7/1984 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 35 ngày 04/4/2018
Hiện trú tại: Số 47, phố Tín Nghĩa, khóm 006, thôn Dân Sinh, làng Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5896808 cấp ngày 15/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Ngay, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

381. NGUYỄN THỊ MAI LY, sinh ngày 19/10/1988 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 414 ngày 01/11/2010
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 17, đường Trung Chính, khóm 001, phường Nam Tân, Tp Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5865085 cấp ngày 08/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 7, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

382. NGUYỄN ÁNH VÀNG, sinh ngày 01/01/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 221, đường Trung Sơn, khóm 011, thôn Luân Tây, làng Nhị Luân, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3357742 cấp ngày 15/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

383. CHU DIỄM MY, sinh ngày 15/6/1993 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, GKS số 212 ngày 29/4/2008
Hiện trú tại: Số 90-3 Lương Văn Cảng, khóm 016, thôn Long Môn, xã Hồ Tây, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0879949 cấp ngày 14/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

384. CAM THỊ BÍCH NGỌC, sinh ngày 20/8/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 116 ngày 28/4/1999
Hiện trú tại: Số 252, phố Quốc An, khóm 009, phường Quốc An, khu An Nam, Tp. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7830628 cấp ngày 17/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 63, phố 1, ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

385. TRẦN KIM MẾN, sinh ngày 24/04/1988 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, GKS số 204 ngày 12/6/1996
Hiện trú tại: Lầu 11-1, số 26, đường Văn Hóa, khóm 011, phường Tọa Giá, khu Thiện Hóa, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1136914 cấp ngày 25/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

386. NGUYỄN THANH NGA, sinh ngày 18/8/1978 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Lầu 3-1, số 68, ngõ 80, đường Bắc Viên, khóm 019, phường Nguyên Bảo, khu Bắc, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327956 cấp ngày 02/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

387. PHẠM HUỲNH THANH THÚY PHƯƠNG, Giới tính: Nữ
sinh ngày 28/5/1991 tại Đồng Tháp
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, Tp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 99 ngày 12/8/1991
Hiện trú tại: Số 30-2 Khang Tử Bình, khóm 003, thôn Hòa Bình, xã Trúc Y, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4601533 cấp ngày 09/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 49-1, khóm 2, phường 3, Tp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

388. NGUYỄN THỊ LÝ, sinh ngày 27/12/1979 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Tp Hà Nội, GKS số 136 ngày 01/4/2016
Hiện trú tại: Số 108, đoạn 4, đường Trung Sơn, khóm 005, phường Nam Thôn, thị trấn Phố Lí, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1313473 cấp này 24/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Tp Hà Nội

389. TRẦN THỊ THƠM, sinh ngày 04/3/1977 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 205-2, đoạn 2, đường Thái Nguyên, khóm 002, phường Lại Thố, khu Bắc, Tp Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2265234 cấp ngày 14/10/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tam Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

390. LÊ THỊ HUYỀN TRANG, sinh ngày 12/4/1987 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 485 ngày 11/9/1992
Hiện trú tại: Số 32, phố Minh Tường, khóm 023, phường Minh Chính, khu Tiền Trấn, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3804636 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Lợi A1, xã Tân Long, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

391. PHẠM THỊ THÚY LIỄU, sinh ngày 13/9/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 63 ngày 02/11/1993
Hiện trú tại: Số 10-3 Tiểu Bì Đầu, khóm 012, phường Bì Đầu, khu Ma Đậu, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9671289 cấp ngày 30/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Nghĩa, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

392. NGUYỄN THỊ LỆ HỒNG, sinh ngày 05/8/1995 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 184-5 Gia Bạt, khóm 008, phường Gia Bắc, khu Thiện Hóa, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7900590 cấp ngày 15/4/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 48B Nguyễn Trung Trực, phường 3, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

393. CHẮNG MỸ VẦN, sinh ngày 31/3/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 166 ngày 17/4/1995
Hiện trú tại: Số 171-2, đường Trung Sơn, khóm 002, thôn Thạch Quang, xã Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3926952 cấp ngày 22/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 3, ấp Ba Tầng, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

394. THÓNG HẾNH PHÙNG, sinh ngày 02/3/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 115 ngày 11/6/1991
Hiện trú tại: Số 88, phố Tân Cát, khóm 005, phường Tân Thượng, khu Tả Doanh, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0689551 cấp ngày 27/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

395. TRẦN THỊ NGỌC, sinh ngày 10/10/1983 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 181 ngày 30/9/1987
Hiện trú tại: Số 81, phố Hội Xương, khóm 015, phường Hội Kết, khu Đại Liêu, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3947864 cấp ngày 10/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 22, ấp Cây Cám, xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

396. LÊ THỊ TRUYỀN, sinh ngày 11/4/1983 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 49 ngày 12/02/2008

Hiện trú tại: Số 15-7 Ngõa Thố, khóm 014, thôn Ngũ Cảng, xã Đài Tây, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3523022 cấp ngày 19/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Béc Hen Lớn, Long Thạnh, Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

397. TRẦN THỊ KIM THỨC, sinh ngày 20/01/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thuận, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ, GKS số 134 ngày 21/4/2005
Hiện trú tại: Số 226-250, Sa Luân Hậu, khóm 011, thôn Luân Hậu, xã Mạch Liêu, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3072994 cấp ngày 19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ

398. NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN, sinh ngày 09/4/1998 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 48 ngày 08/5/1998
Hiện trú tại: Lầu 8, số 17, ngõ 70, đường Trung Hoa, khóm 011, phường Điền Tâm, khu Đại Khê, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4258252 cấp ngày 15/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

399. NGUYỄN BẢO QUYỀN, sinh ngày 01/7/1973 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 55 ngày 03/3/2018
Hiện trú tại: Số 11, ngách 5, ngõ 623, phố Dân Sinh, khóm 003, thôn Phố Luân, làng Tú Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4508188 cấp ngày 18/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Phú, xã An Lạc Tây, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

400. TRẦN THỊ TÂM, sinh ngày 16/11/1980 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 108 ngày 12/7/2016
Hiện trú tại: Lầu 6, số 76-1, phố Dân Phú Cửu, khóm 008, phường Đại Nghiệp, khu Đào Viên, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8329570 cấp ngày 04/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khối Đông Hồ, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

401. LÝ SỀNH DẾNH, sinh ngày 27/4/1993 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 24, phố Anh Tường, khóm 027, phường Lâm Vinh, khu Linh Nhã, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3123433 cấp ngày 31/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

402. LÊ THỊ TỐ NHI, sinh ngày 01/12/1998 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 30 ngày 08/02/1999
Hiện trú tại: Lầu 4, số 30, ngách 23, ngõ 240, đường Thường Đức, khóm 036, phường Thanh Phong, khu Nam Tử, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3161545 cấp ngày 10/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thái, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

403. TRẦN THỊ KIM CƯƠNG, sinh ngày 02/04/1994 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, GKS số 131 ngày 24/8/1995

Hiện trú tại: Số 2-3, đường Trung Ương, khóm 001, thôn Diên Thụ, xã Cao Thụ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5038178 cấp ngày 16/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

404. PHẠM THỊ BÍCH THUẬN, sinh ngày 28/9/1994 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số7-1 Khê Phổ Liêu, khóm 003, phường Tân Phục, khu Tây Cảng, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7605906 cấp ngày 13/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

405. NGUYỄN LÊ THANH TRÚC, sinh ngày 17/02/1998 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 152 ngày 10/8/1998
Hiện trú tại: Số 110, phố Lục Hợp, khóm 006, phường Vĩnh An, khu Bạch Hà, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2816651 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

406. NGUYỄN THỊ TUYẾT KHA, sinh ngày 26/10/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 108 ngày 13/7/1994
Hiện trú tại: Số 186, đường Ngũ Giáp Nhị, khóm 046, phường Chính Nghĩa, khu Phượng Sơn, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8601120 cấp ngày 21/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

407. ĐỖ THỊ MINH, sinh ngày 13/5/1989 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 41/2016
Hiện trú tại: Số 4, ngõ 234, đoạn 2, đường An Khang, khóm 002, phường Đức An, khu Tân Điếm, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229475 cấp ngày 02/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Minh, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

408. VÕ THỊ HƯỜNG, sinh ngày 10/10/1989 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thạch Linh, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 70 ngày 20/3/2002
Hiện trú tại: Số 99 - 4A, đường Thắng Lợi Ngũ, khóm 020, phường Thập Hưng, Tp Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8272361 cấp ngày 23/9/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Thạch Linh, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

409. NGUYỄN THỊ THU KIM, sinh ngày 02/02/1990 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 23, khóm 002, thôn Lạc Hoa, xã Đông Dẫn, huyện Liên Giang, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3804595 cấp ngày 30/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

410. TRẦN MỸ LINH, sinh ngày 23/06/1987 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 109/2017
Hiện trú tại: Số 73-2, phố Vĩnh Thuận, khóm 003, phường Thuận Linh, khu Tiểu Cảng, Tp Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3420269 cấp ngày 09/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Xẻo Me, phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

411. LIÊU THỊ LINH, sinh ngày 31/12/1992 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 86 Nghĩa Trúc, khóm 011, thôn Nghĩa Trúc, xã Nghĩa Trúc, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3707583 cấp ngày 14/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Trường 1, xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ

412. NGUYỄN THỊ THẮM, sinh ngày 26/3/1978 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 115 ngày 11/4/1978
Hiện trú tại: Số 10, phố Lợi Đài, khóm 009, phường Đông Nhân, thị trấn Đẩu Nam, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8493357 cấp ngày 16/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xóm Chùa, xã An Phú, Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

413. TRƯƠNG THỊ HỒNG, sinh ngày 18/10/1993 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, GKS ngày 15/7/1995
Hiện trú tại: Lầu 3-2, số 15, ngõ 1250, đoạn 2, đường Trung Thanh, khóm 016, phường Cảng Vĩ, khu Tây Luân, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2368151 cấp ngày 29/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

414. LÊ THỊ THANH HẰNG, sinh ngày 24/01/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, GKS số 820 ngày 29/9/1994
Hiện trú tại: Số 117, phố Tín Nghĩa, khóm 005, phường Bắc Loan, khu Vĩnh Khang, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3646770 cấp ngày 13/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Lộc, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

415. PHẠM THỊ QUYỀN TRANG, sinh ngày 24/01/1988 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 377 ngày 07/7/2006
Hiện trú tại: Số 284-33, đường Trung Lâm, khóm 026, thôn Vĩnh Lạc, xã Lâm Biên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2026804 cấp ngày 15/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh Ngây, xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

416. NGUYỄN THỊ CẨM THU, sinh ngày 17/3/1993 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 55/2018
Hiện trú tại: Số 25, đường Tín Nghĩa, khóm 017, phường Điền Tâm, khu Đại Khê, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5085429 cấp ngày 09/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

417. TRẦN THỊ BÍCH DIỄM, sinh ngày 01/01/1979 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tịnh Thới, Tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS ngày 11/9/1987

Hiện trú tại: Số 363, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 002, phường Tấn Đường, khu Bát Lí, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366055 cấp ngày 18/6/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tịnh Châu, xã Tịnh Thới, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

418. ĐẶNG THUYỀN NGỌC, sinh ngày 18/01/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 08 ngày 24/01/1996
Hiện trú tại: Số 504, đường Sùng Thiện, khóm 007, phường Sùng Thành, khu Đông Thành, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1418345 cấp ngày 29/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cẩm An, xã Cẩm Giang, Gò Dầu, Tây Ninh

419. TRẦN NGỌC YẾN, sinh ngày 24/01/1988 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, GKS số 565 ngày 02/8/2017
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 425, đường Mã Ô, khóm 021, thôn Hạc Ô, xã Tú Thủy, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057385 cấp ngày 09/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

420. VÒNG MINH HƯƠNG, sinh ngày 01/10/1997 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 252 ngày 13/11/1997
Hiện trú tại: Số 119, phố Sĩ Lương, khóm 006, phường Loan Thắng, khu Tam Dân, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4410618 cấp ngày 11/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Mỹ, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

421. PHAN THỊ HUỆ, sinh ngày 04/9/1993 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, GKS ngày 02/10/1993
Hiện trú tại: Lầu 3, số 3, ngõ 106, phố Nhân Thiện Nhất, khóm 004, phường Nhân Vũ, khu Đại Khê, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038568 cấp ngày 14/02/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

422. NGUYỄN THỊ CHÚC LY, sinh ngày 12/6/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 128 ngày 10/7/2003
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 16, đường Thủy Nguyên, khóm 013, thôn Trúc Điền, xã Trúc Điền, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2810254 cấp ngày 16/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 13, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

423. TRƯƠNG THỊ HIỀN, sinh ngày 16/3/1987 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 415 ngày 23/10/2008
Hiện trú tại: Số 3, ngõ 424, đường Dân Tộc Nhất, khóm 011, phường Loan Tử, khu Tam Dân, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885762 cấp ngày 04/11/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Quyết, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

424. NGÔ THỊ NGỌC THO, sinh ngày 15/7/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 101 ngày 22/7/1991

Hiện trú tại: Số 171, đường Quang Phục, khóm 012, thôn Cộng Hòa, làng Tân Viên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3747597 cấp ngày 17/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

425. BÙI THỊ BÉ BA, sinh ngày 08/10/1990 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 276 ngày 07/8/2019
Hiện trú tại: Lầu 13, số 10, ngõ 426, đường Đức Dân, khóm 012, phường Thuý Bình, khu Nam Tử, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2465191 cấp ngày 02/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hưng 2, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

426. NGUYỄN THỊ LOAN, sinh ngày 10/02/1986 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 202 ngày 20/8/1990
Hiện trú tại: Số 48-2, phố Ái Nhất, khóm 010, phường Trường An, khu Đào Viên, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057019 cấp ngày 03/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Phước, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

427. HONG MỸ LIÊN, sinh ngày 06/10/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 239 ngày 16/10/1990
Hiện trú tại: Số 10, ngách 135, ngõ 376, phố Văn Tân, khóm 005, phường Tân Hưng, khu Lô Trúc, Tp Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: K0035177 cấp ngày 01/3/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

428. LÊ NGUYỄN NHƯ QUỲNH, sinh ngày 28/7/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ô Môn, huyện Ô Môn, TP Cần Thơ, GKS số 129 ngày 15/3/2000
Hiện trú tại: Lầu 2, số 2-2, ngõ 278, đường Vĩnh Cát, khóm 007, phường Ngũ Toàn, khu Tín Nghĩa, Tp Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4783457 cấp ngày 20/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Hòa An, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, TP Cần Thơ

429. TRẦN THỊ YẾN ĐANG, sinh ngày 16/9/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Bình, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ, GKS số 241 ngày 11/8/2004
Hiện trú tại: số 22, ngách 7, ngõ 174, đường Tây Thế, khóm 006, phường Tân Thụ, khu Vĩnh Khang, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2741663 cấp ngày 13/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phú Luông, phường Long Hưng, quận Ô Môn, TP Cần Thơ

430. HUỲNH THỊ HỒNG THẮM, sinh ngày 18/10/1996 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, GKS số 48 ngày 25/02/1997
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 312, phố Đại Loan Nhất, khóm 022, phường Đông Loan, khu Vĩnh Khang, Tp Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0049686 cấp ngày 03/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

431. TẠ THỊ KIM PHƯƠNG, sinh ngày 20/4/1997 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Hòa, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang, GKS số 193/1999
Hiện trú tại: Số 69, phố Thái Lâm, khóm 007, phường Nhân Nghĩa, khu Đông, Tp Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4923677 cấp ngày 04/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 50/5B, Tây Huề 1, phường Mỹ Hòa, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang

432. NGUYỄN THỊ QUẾ TRÂN, sinh ngày 20/5/1998 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, GKS số 39/2002 ngày 13/5/2002
Hiện trú tại: Lầu 13-2, số 181, phố Hoàng Xương, khóm 002, phường Cửu Xương, khu Nam Tử, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2554758 cấp ngày 03/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 42/8A, đường Ngô Văn Lớn, phường 4, Tp Tân An, tỉnh Long An

433. HUỲNH NHỊT KÍN, sinh ngày 18/02/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 139 ngày 30/01/1988
Hiện trú tại: Số 5, ngách 28, ngõ 67, đường Bội Tử Lâm Nhị, khóm 032, phường Quả Lâm, khu Đại Viên, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7051678 cấp ngày 04/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

434. TRẦN THU HIỀN, sinh ngày 15/02/1982 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 38 ngày 13/02/2017
Hiện trú tại: Lầu 11-5, số 326, đường Bát Đức Nhất, khóm 007, phường Tân Giang, khu Tân Hưng, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4254177 cấp ngày 27/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cái Dầy, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

435. VY NGỌC MAI, sinh ngày 29/7/1998 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 335 ngày 07/10/1998
Hiện trú tại: Số 36, ngõ 99, phố Ngưỡng Đức, khóm 019, phường Văn Sơn, thị trấn Tân Bổ, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2797259 cấp ngày 28/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Giồng Thanh Bạch, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

436. HỒ THỊ LINH PHƯƠNG, sinh ngày 05/01/1984 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 208A ngày 12/01/1984
Hiện trú tại: Số 28 Ma Lợi Vụ, khóm 020, thôn Đại Vương, xã Thái Ma Lý, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057303 cấp ngày 12/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Lộc, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

437. NGUYỄN THỊ HỒNG TÂM, sinh ngày 04/01/1998 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hỏa Lựu, huyện Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, GKS số 26 ngày 26/3/1998

Hiện trú tại: Lầu 3-9, số 137, hẻm 40, đoạn 4, đường Thừa Đức, khóm 011, phường Phúc Hoa, khu Sỹ Lâm, Tp Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2031221 cấp ngày 20/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Bình, xã Hỏa Lựu, Tp Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

438. NGUYỄN THỊ GỐP, sinh ngày 01/9/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 143 ngày 21/9/2016
Hiện trú tại: Số 77, ngõ Long Sơn, khóm 003, thôn Xuân Dương, xã Nhân Ái, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4289014 cấp ngày 29/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố 4, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

439. NGUYỄN THỊ MỸ TUYỀN, sinh ngày 25/6/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc, huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 640 ngày 18/10/2001
Hiện trú tại: Số 90, Châu Sơn, khóm 001, phường Châu Sa, thị trấn Kim Thành, huyện Kim Môn, tỉnh Phúc Kiến, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5304196 cấp ngày 28/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Phước Lộc, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

440. VÒNG MỸ HÀ, sinh ngày 09/6/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 342 ngày 18/6/1992
Hiện trú tại: Số 60, ngõ 941, đoạn Lê Đầu Sơn, đường Văn Sơn, khóm 026, phường Văn Sơn, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4515871 cấp ngày 25/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phố 2, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

441. PHAN MỸ QUANH, sinh ngày 24/4/1981 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số 3966 ngày 30/8/1985
Hiện trú tại: Số 22-1, Thụy Bắc, khóm 007, thôn Thụy Bắc, xã Thụy Tuệ, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6534448 cấp ngày 16/4/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 2A, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

442. NGUYỄN THỊ MƠ, sinh ngày 17/4/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Đính, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, GKS số 47 ngày 11/4/2017
Hiện trú tại: Số 280, phố Trí Xương, khóm 008, phường Quốc Xương, khu Nam Tử, Tp. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232257 cấp ngày 01/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Nam Khê, Tp Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

443. NGUYỄN BÍCH THÙY, sinh ngày 01/01/1997 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, GKS số 678 ngày 20/7/2017
Hiện trú tại: Số 9, ngõ 255, đường Phồn Hoa, khóm 023, thôn Phồn Hoa, xã Trường Trị, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4165406 cấp ngày 13/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

444. LÊ THỊ NGỌC HUYỀN, sinh ngày 19/6/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hòa, huyện Châu Thành, TP Cần Thơ, GKS số 268 ngày 30/3/1996
Hiện trú tại: Lầu 2, số 58, đường Thành Công 1, khóm 002, phường Quang Hoa, khu Nhân Ái, Tp. Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7937995 cấp ngày 03/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 4A thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

445. ĐẶNG THỊ KIM CHI, sinh ngày 16/8/1997 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, GKS số 07 ngày 11/01/2022
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 327, đoạn 2, đường Thanh Niên, xóm 005, phường Cao Thượng, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1250793 cấp ngày 18/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

446. VÕ THỊ TUYẾT TRANG, sinh ngày 30/4/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 365 ngày 30/8/1999
Hiện trú tại: Số 346, đoạn 4, đường Sa Điện, khóm 004, phường Trúc Khanh, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4522240 cấp ngày 19/01/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Phụng C, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

447. NGUYỄN THỊ KIM QUYÊN, sinh ngày 25/3/1994 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS ngày 21/6/1999

Hiện trú tại: Số 16, ngõ 6, đường Thanh Tam, khóm 011, phường Nhật Nam, khu Đại Giáp, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4623175 cấp ngày 11/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phước Thạnh, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

448. BÙI THỊ NGỌC HUYỀN, sinh ngày 25/02/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 154 ngày 17/7/1998
Hện trú tại: Số 346, đoạn 4, đường Sa Điền, khóm 004, phường Trúc Khanh, khu Long Tỉnh, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3483790 cấp ngày 14/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

449. TRẦN THỊ KIỀU NƯƠNG, sinh ngày 24/3/1982 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, GKS số 4006 ngày 19/8/2005
Hiện trú tại: Số 110-6 Mỹ Hòa, khóm 006, thôn Mỹ Hòa, xã Thái Ma Lý, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1866954 cấp ngày 13/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vàm Đình, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

450. NGUYỄN VĂN BẮC, sinh ngày 25/02/1992 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 414 ngày 30/12/2001
Hiện trú tại: Số 266, phố Chính Quang, khóm 002, phường Vĩnh Long, khu Thái Bình, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094619 cấp ngày 19/9/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

451. PHẠM NGỌC HIỀN, sinh ngày 10/7/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 686 ngày 10/10/1991
Hiện trú tại: Số 32, ngõ 25, đoạn 2, đường Trung Hoa Bắc, khóm 013, phường Văn Nguyên, khu Bắc, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883725 cấp ngày 24/10/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phúc Lộc 1, xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ

452. PHẠM VĂN LỢI, sinh ngày 13/12/1984 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 33 ngày 20/3/2017
Hiện trú tại: Số 192, đoạn 3, đường Chương Nam, khóm 005, phường Tân Hưng, Tp Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3197898 cấp ngày 18/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Văn Giang, xã Huyền Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

453. ĐẬU THỊ TÍN, sinh ngày 02/9/1991 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS số 29/2017 ngày 16/02/2017
Hiện trú tại: Lầu 5, số 42-5, đoạn 1, đường Trường Hưng, khóm 020, phường Doanh Bàn, khu Lô Trúc, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9216140 cấp ngày 05/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Lĩnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

454. VÕ THỊ HỒNG CHỨA, sinh ngày 13/02/1992 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 07 ngày 07/01/1993

Hiện trú tại: Số 129-5, đường Phục Hưng, khóm 002, phường Dân Vinh, khu Tân Doanh, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3175803 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 12, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

455. VÕ THỊ MUỘI, sinh ngày 21/4/1981 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ, GKS số 778 ngày 29/6/1982
Hiện trú tại: Số 153-4 Lô Trúc, khóm 012, phường Lô Trúc, Tp Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1511252 cấp ngày 08/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 5, khu Vực 2, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, TP Cần Thơ

456. TRƯƠNG THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 21/01/1980 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 565 ngày 28/01/1980
Hiện trú tại: Số 12, ngách 115, ngõ 228, đoạn 2, đường Nam Khảm, khóm 007, phường Trường Hưng, khu Lô Trúc, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0928716 cấp ngày 17/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Lợi, xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

457. VƯƠNG THỊ ĐIỀN NGUYỆT, sinh ngày 01/6/1995 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, GKS ngày 09/9/1998

Hiện trú tại: Số 69, đường An Nam, khóm 007, thôn Nam Quán, làng Bộ Tâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9334058 cấp ngày 12/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

458. HUỲNH THỊ THÊ, sinh ngày 10/8/1983 tại Long An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 08 ngày 30/01/2002
Hiện trú tại: Số 6-50, ngõ Sơn Trà, khóm 032, phường Song Đông, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0036311 cấp ngày 15/3/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh

459. HUỲNH THỊ NGỌC DUNG, sinh ngày 18/6/1974 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 62 ngày 07/4/2008
Hiện trú tại: Số 150, đoạn 3, đường Kỳ Giáp, khóm 002, phường Trung Chính, khu Kỳ Sơn, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004846 cấp ngày 05/12/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

460. PHAN KIM NGÂN, sinh ngày 24/6/1996 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 56 ngày 13/8/1999
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 99, đoạn 5, đường Trung Thành, khóm 029, phường Lục Bảo, khu Đại Nhã, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3436231 cấp ngày 07/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

461. HỒ THỊ NGỌC NGOAN, sinh ngày 01/01/1995 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 2, Đầu Hồ, khóm 002, phường Phúc Ninh, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2198126 cấp ngày 23/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

462. TRỊNH THỊ HÀ, sinh ngày 10/10/1975 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Ngọc, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, GKS số 93 ngày 27/4/2014
Hiện trú tại: Số 15, phố Phúc Sơn, khóm 006, phường Trung Nghiên, khu Nam Cảng, Tp Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914617 cấp ngày 11/6/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

463. PHAN PHUI PHÓN, sinh ngày 29/12/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 11 ngày 09/01/1985
Hiện trú tại: Số 103-16, Hạ Nam Phiến, khóm 009, phường Nam Hòa, trấn Quân Tây, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9530895 cấp ngày 25/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đường Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

464. NGUYỄN THỊ LIỄU, sinh ngày 06/10/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 385 ngày 25/12/1998
Hiện trú tại: Số 3, ngách 6, ngõ 140, đoạn 2, đường Tây Viên, khóm 015, phường Hòa Bình, khu Vạn Hoa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3576005 cấp ngày 23/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

465. NGUYỄN THỊ KHÁNH, sinh ngày 05/4/1996 tại Đà Nẵng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, GKS số 47 ngày 08/4/1996
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 148, đoạn 3, đường Tân Hải, khóm 008, phường Sa Luân, khu Đạm Thủy, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2153330 cấp ngày 07/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 1A, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, TP. Hải Phòng

466. LỒ BẮC CÚ, sinh ngày 15/10/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Hàm 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, GKS số 139 ngày 27/6/1998
Hiện trú tại: Tầng 2, số 11, ngõ 7, đoạn 2, đường Nam Nhã Tây, khóm 004, phường Nam Hưng, khu Bản Kiều, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367537 cấp ngày 12/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

467. TRẦN THỊ NGỌC LẮM, sinh ngày 16/9/1996 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, GKS số 270 ngày 04/10/1999

Hiện trú tại: Tầng 4, số 2, ngõ 68, phố Bát Đức, khóm 007, phường Bát Đức, khu Tân Trang, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0465037 cấp ngày 05/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

468. PHẠM THỊ HỒNG, sinh ngày 06/6/1987 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 70 ngày 12/12/2005
Hiện trú tại: Tầng hầm 5, số 56-1, ngõ 600, đường Ngô Hưng, khóm 018, phường Thái Hòa, khu Tín Nghĩa, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6702358 cấp ngày 22/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

469. LÊ THỊ BÍCH QUYỀN, sinh ngày 02/01/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 39 ngày 10/02/2010
Hiện trú tại: Số 213, đoạn 1, đường Văn Học, khóm 016, phường Văn Ngũ, khu Nhân Ngũ, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5654460 cấp ngày 16/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

470. NGUYỄN VĂN HUỲNH, sinh ngày 26/12/1991 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bàng La, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng, GKS ngày 15/01/1994
Hiện trú tại: Số 108, ngõ 726, đoạn 3, đường Tam Phong, khóm 010, phường Quảng Phúc, khu Hậu Lý, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1863935 cấp ngày 14/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bàng La, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng

471. TRẦN THỊ MỘNG KHA, sinh ngày 03/11/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 271 ngày 21/9/1998
Hiện trú tại: Số 37, ngõ 899, đoạn 5, đường Khoái Tốc, khóm 020, phường Cao Vinh, khu Dương Mai, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2273641 cấp ngày 19/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

472. TRƯƠNG HỒNG HẠNH, sinh ngày 23/11/1980 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, GKS số 31 ngày 16/8/2008
Hiện trú tại: Số 148, đoạn 2, đường Hưng Nam, khóm 011, phường Nội Nam, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2365167 cấp ngày 08/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

473. PHẠM THỊ LIỀN, sinh ngày 09/7/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, GKS số 08 ngày 18/01/1995
Hiện trú tại: Số 6, ngách 23, ngõ 196, đoạn 3, đường Minh Trí, khóm 021, phường Quý Tử, khu Thái Sơn, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2094862 cấp ngày 27/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

474. HOÀNG THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 17/12/1970 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, GKS số 258 ngày 22/12/2016
Hiện trú tại: Số 50, đường Hòa Bình, khóm 010, phường Quốc Vũ, trấn Ngọc Lý, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230140 cấp ngày 09/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tây Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

475. ĐOÀN THỊ NGỌC NHI, sinh ngày 16/6/1999 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, GKS số 37 ngày 25/02/2008
Hiện trú tại: Số 116, đường Đại Đồng, khóm 007, phường Long Tuyền, TP. Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4782024 cấp ngày 21/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Xóm Sở, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

476. LÊ THỊ KIM NGUYỆT, sinh ngày 15/3/2000 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 203 ngày 23/8/2005
Hiện trú tại: Tầng 9-3, số 105 đường Kiến Quốc, khóm 021, thôn Tam Hưng, TP. Nam Đầu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5832291 cấp ngày 22/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

477. BÙI THỊ BÉ BA, sinh ngày 03/6/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ, GKS số 346 ngày 21/8/1996
Hiện trú tại: Số 99, đường Bình Đẳng, khóm 011, phường Tân Tây, TP. Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3619136 cấp ngày 04/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

478. NGUYỄN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 22/8/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 289 ngày 29/02/2000
Hiện trú tại: Số 13, đường Lan Thành, khóm 029, thôn Đồng Lạc, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3958891 cấp ngày 05/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

479. HUỲNH THỊ DIỄM HƯƠNG, sinh ngày 21/9/1992 tại Quảng Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, GKS số 168 ngày 13/7/2018
Hiện trú tại: Tầng 3, số 5, ngõ 47, đường Kim Long, khóm 006, phường Kim Long, khu Nội Hồ, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7066577 cấp ngày 21/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

480. NGÔ THỊ ĐIỆP, sinh ngày 16/6/1975 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, GKS số 177 ngày 25/5/2006

Hiện trú tại: Số 3, ngõ 230, phố Cảnh Tân, khóm 039, phường Cảnh An, khu Trung Hòa, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0931858 cấp ngày 14/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

481. NGUYỄN THỊ THẮM, sinh ngày 05/02/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 107 ngày 10/6/1998
Hiện trú tại: Số 21-7, Pha Nam, khóm 010, phường Tây Vệ, TP. Mã Công, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6365180 cấp ngày 15/02/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

482. PHAN THỊ BÉ HAI, sinh ngày 11/8/1997 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 314 ngày 23/8/2002
Hiện trú tại: Số 10-1, ngõ 121, phố Tự Lập, khóm 021, thôn Trọng Hưng, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3779902 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa Thới, xã Định Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

483. NGUYỄN THỊ THU HỒNG, sinh ngày 12/01/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, GKS số 235 ngày 06/12/2010
Hiện trú tại: Số 78, ngõ 290, đường Điều Hòa, khóm 016, phường Sa Tử, khu Trung Chính, Tp Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2097530 cấp ngày 02/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Kinh 5B, xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

484. NGUYỄN THỊ THOAN, sinh ngày 01/10/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội, GKS số 178 ngày 20/4/2013
Hiện trú tại: Tầng 2, số 56, ngách 24, ngõ 236, đường Nam Sơn, khóm 012, phường Ngoại Nam, khu Trung Hòa, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8053115 cấp ngày 19/6/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

485. NGUYỄN THỊ TƯỜNG DI, sinh ngày 13/4/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 1099 ngày 30/7/1999
Hiện trú tại: Tầng 11-2, số 156-3, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 027, phường Đông Thăng, khu Thụ Lâm, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3567747 cấp ngày 29/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 2, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

486. VŨ THỊ DUYÊN, sinh ngày 06/11/1992 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 715 ngày 14/01/1993
Hiện trú tại: Tầng 2, số 15, ngõ 37, đường Diên An, khóm 012, phường Phong Diên, khu Thổ Thành, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460525 cấp ngày 15/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

487. TRƯƠNG THỊ NỤ, sinh ngày 16/08/1980 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 358 ngày 08/10/2014

Hiện trú tại: Số 4, Nam Cảng, khóm 009, phường Tiêm Hạ, Tp Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9512874 cấp ngày 18/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Giàn, xã Tân Hòa, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

488. LÊ THỊ TRÂN, sinh ngày 04/7/1999 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 34 ngày 13/12/2000
Hiện trú tại: Tầng 2, số 8, ngách 1, ngõ 24, đường Đại Hưng, khóm 007, phường Trung Ương, khu Bắc Đầu, Tp Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4080804 cấp ngày 30/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

489. LÊ THỊ PHƯƠNG THÙY, sinh ngày 19/01/1985 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kế An, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 280 ngày 13/10/2006
Hiện trú tại: Tầng 2, số 7, đường Trung Chính, khóm 013, phường Ngũ Phong, khu Tân Điếm, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1872384 cấp ngày 01/11/2017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 328/5/10 Lò Siêu, phường 13, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

490. HỨA THỊ MỪNG, sinh ngày 06/05/1991 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS ngày 27/4/1996
Hiện trú tại: Số 43, Hạ Đại Sơn Cước, khóm 008, phường Đại Sơn, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2460260 cấp ngày 09/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Trại Trầm, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

491. TRẦN THỊ KIM THOA, sinh ngày 02/01/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ, GKS số 143 ngày 02/4/2007
Hiện trú tại: Số 76, đường Đông Quang, khóm 014, phường Đông Minh, khu Tín Nghĩa, Tp Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2079347 cấp ngày 05/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Qui Lân 3, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ

492. TRẦN THỊ TỚI, sinh ngày 01/7/1976 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, GKS số 20 ngày 07/02/2022
Hiện trú tại: Số 239, đường Vạn Đơn, khóm 053, phường Trung Hưng, khu Đại Liêu, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4559098 cấp ngày 08/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

493. NGUYỄN THỊ THỦY, sinh ngày 22/10/1985 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 132 ngày 16/8/1990
Hiện trú tại: Số 98, Ngưu Đầu, ngõ 481, đường Thái Nhã Nhất, khóm 004, thôn Viên Sơn, làng Tam Tinh, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9859061 cấp ngày 27/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

494. NGUYỄN THỊ MINH KHÁNH, sinh ngày 05/8/1980 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, GKS ngày 05/9/1980
Hiện trú tại: Tầng 3, số 8, ngõ 150, đường Trung Hưng, khóm 006, phường Trung Hưng, khu Tịch Chỉ, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035276 cấp ngày 01/3/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Hiên Vân, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

495. NGUYỄN THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 19/9/1986 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang , GKS số 259 ngày 29/9/1994
Hiện trú tại: Số 1, đường Trung Hiếu, khóm 001, phường Trung Hoa, khu Vĩnh Khang, Tp Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056962 cấp ngày 20/3/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

496. NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN, sinh ngày 05/3/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 20 ngày 13/3/1993
Hiện trú tại: Số 49, thôn Hoa Quốc Tân, khóm 023, phường Sơn Đỉnh, khu Quy Sơn, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3573123 cấp này 28/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

497. NGUYỄN THỊ THÚY DIỄM, sinh ngày 08/4/1986 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, GKS số 6255 ngày 07/5/1997

Hiện trú tại: Tầng 5, số 1, ngách 22, ngõ 45, đoạn 1, đường Trung Ương, khóm 008, phường Hóa Nhiêu, khu Thổ Thành, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4289392 cấp ngày 29/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

498. ĐÀO THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 20/7/1967 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 85 ngày 10/4/2018
Hiện trú tại: Tầng 9, số 20, đoạn 2, phố Quý Dương, khóm 003, phường, khu Vạn Hoa, Tp Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366845 cấp ngày 07/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh An, xã Trung An, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

499. LÊ THỊ HƯƠNG, sinh ngày 03/3/1990 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 32 ngày 27/8/2012
Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 57, ngõ 6-16, đoạn 2, phố Đại Khánh, khóm 004, phường Thụ Nghĩa, khu Nam, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6655670 cấp ngày 23/5/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

500. NGÔ DUY ĐÔNG, sinh ngày 23/3/1983 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, GKS số 901 ngày 09/5/1984
Hiện trú tại: Tầng 10, số 10, đường Cao Chức Nam, khóm 022, phường Nhị Kiều, khu Oanh Ca, Tp Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1268683 cấp ngày 23/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Bàng La, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng

501. NGUYỄN THỊ THU HIỀN, sinh ngày 17/3/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, GKS số R00291 ngày 11/5/1994
Hiện trú tại: Số 100, đường Dũng An, khóm 026, phường Dũng An, khu Bình Chấn, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1410431 cấp ngày 31/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Xuân Tân, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

502. NGUYỄN THỊ DIỄM, sinh ngày 24/10/1988 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, GKS số 29 ngày 01/02/2009
Hiện trú tại: Tầng 4, số 2, ngách 23, ngõ 410, đường Dân Tộc Đông, khóm 020, phường Hành Nhân, khu Trung Sơn, Tp Đài Bắc, Đài Bắc
Hộ chiếu số: B7173338 cấp ngày 09/10/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh trà Vinh

503. VÕ THỊ NGỌC, sinh ngày 22/05/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 265 ngày 11/4/2005
Hiện trú tại: Tầng 7, số 4, ngõ 19, đường Bát Đức, khóm 011, phường Bát Đức, khu Tân Trang, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3760003 cấp ngày 07/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phước, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

504. TRANG PHƯƠNG GIA THẢO, sinh ngày 20/10/1988 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, GKS số 365 ngày 20/10/1995
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 131, đường Thành Chương 3, khóm 007, phường Thành Công, khu Trung Lịch, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3759100 cấp ngày 23/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Phú Thủy, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

505. NGUYỄN THỊ TUYẾT, sinh ngày 22/3/1988 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, GKS số 4479 ngày 20/7/1988
Hiện trú tại: Tầng 9, số 81, phố Đức Thắng, khóm 005, phường Nhân Phục, khu Lô Châu, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2730890 cấp ngày 20/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

506. NGUYỄN THỊ MƠ, sinh ngày 04/7/1994 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 246/1994
Hiện trú tại: Số 10, ngách 15, ngõ 105, phố Khôn Thành, khóm 019, phường Bảo Sơn, khu Đào Viên, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2459768 cấp ngày 27/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Đông Khê, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

507. VÕ MỸ NGỌC, sinh ngày 16/02/1994 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 303 ngày 08/8/1994

Hiện trú tại: Tầng 11, số 36, đường Công Chính, khóm 026, phường Phố Đầu, khu Tam Chi, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3913940 cấp ngày 13/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

508. LÊ THỊ KIM HIẾU, sinh ngày 27/4/1999 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, GKS số 752 ngày 27/8/2002
Hiện trú tại: Số 86, đường Trùng Sinh, khóm 011, thôn Sơn Hồ, xã Xã Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5868352 cấp ngày 10/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Lân Thạnh 1, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

509. LÊ THỊ NGỌC TRÂM, sinh ngày 09/10/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ, GKS số 311 ngày 03/5/2001
Hiện trú tại: Tầng 12, số 217, đường Hoa Giang Nhất, khóm 020, phường Khê Đầu, khu Bản Kiều, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2428166 cấp ngày 24/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Trường Thắng, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ

510. NGUYỄN THỊ BÍCH DUYÊN, sinh ngày 26/7/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP Cần Thơ, GKS số 118 ngày 04/11/1989
Hiện trú tại: Số 2, ngách 8, ngõ 330, đường Tam Đa, khóm 025, phường Quang Vinh, Tp Mã Công, huyện Bành Hồ, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2824472 cấp ngày 11/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Nhơn, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ

511. PHẠM THỊ THANH THẢO, sinh ngày 08/10/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 117 ngày 25/6/2009
Hiện trú tại: Tầng 2, số 111, đường Tứ Duy, khóm 022, phường Bành Phúc, khu Thụ Lâm, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1793309 cấp ngày 03/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 6, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

512. NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO, sinh ngày 07/4/2000 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 232 ngày 29/6/2001
Hiện trú tại: Tầng 4, số 531, đoạn 1, đường Thiên Phủ, khóm 016, phường Trung Liêu, khu Bắc, Tp Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5351457 cấp ngày 04/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

513. ĐỖ THỊ DIỄM NGỌC, sinh ngày 11/3/1998 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 175 ngày 28/5/2018
Hiện trú tại: Số 22-1, đường Trung Dương Nam, khóm 006, thôn Dương Điều, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5347334 cấp ngày 03/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bà Hiên, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

514. NGUYỄN THỊ MINH HOÀNG, sinh ngày 16/3/1992 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 346 ngày 31/10/2017
Hiện trú tại: Số 404, đường Kiến Công, khóm 001, phường Bổn Quán, khu Tam Dân, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5612637 cấp ngày 05/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 1, xã Long Điền Đông A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

515. NGUYỄN THỊ THÙA, sinh ngày 24/10/1992 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, GKS số 119 ngày 14/8/2012
Hiện trú tại: Số 7-3, Trung Trang, khóm 006, thôn Ô Đồ, xã Lâm Nội, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7072808 cấp ngày 24/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

516. NINH SY MÙI, sinh ngày 09/3/1995 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 112 ngày 20/01/1995
Hiện trú tại: Số 123, đường Thắng Lợi Tam, khóm 009, phường Can Tre, khu Đàm Tử, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9388440 cấp ngày 22/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

517. TRẦN THỊ THÚY AN, sinh ngày 18/7/1990 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 123 ngày 05/3/2014
Hiện trú tại: Số 13, ngách 2, ngõ 121, đường Long Hiệu, khóm 009, phường Long Thọ, khu Quy Sơn, Tp Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2949856 cấp ngày 29/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Danh A, xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

518. TRẦN SLÌU PHÓNG, sinh ngày 22/01/1986 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, GKS số 1269 ngày 04/02/1986
Hiện trú tại: Số 9, xóm Chương Não, khóm 006, thôn Đoạn Nhu, xã Trúc Khi, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9283357 cấp ngày 09/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 55, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

519. ĐINH THỊ THANH, sinh ngày 01/6/1989 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS số 117 ngày 30/10/2017
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 38, đường Quan Da Tây, khóm 008, phường Tân Quý, khu Bình Trấn, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B6500878 cấp ngày 23/3/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Nghĩa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

520. VÕ THỊ ÚT, sinh ngày 22/9/1979 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 135 ngày 10/9/2005
Hiện trú tại: Số 71, ngõ Phúc Đức Tây, khóm 011, phường Long Đức, thị trấn Tô Áo, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200686 cấp ngày 27/02/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Hòa, xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

521. NGUYỄN MỸ NHÂN, sinh ngày 20/4/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 203 ngày 30/5/2007
Hiện trú tại: Số 106, đường Tam Đức, khóm 007, phường Tam Tinh, thị trấn Triều Châu, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5126172 cấp ngày 16/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới A, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

522. LỶ SY MÙI, sinh ngày 26/11/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số R00/96 ngày 28/4/1995
Hiện trú tại: Số 13, ngách 12, ngõ 277, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 023, phường Hòa Bình, Tp Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457086 cấp ngày 12/10/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tiến, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

523. THẰNG PHƯỢNG NGA, sinh ngày 27/9/1995 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, GKS số R00/52 ngày 17/4/1998
Hiện trú tại: Số 47, đường Tân Hưng, khóm 010, phường Tân Hưng, Tp Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1680803 cấp ngày 05/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Tiến, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

524. LÊ THỊ MỸ HẠNH, sinh ngày 09/01/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 333 ngày 07/3/1988
Hiện trú tại: Số 48, ngõ 61, đường Trung Sơn, khóm 022, phường Trúc Lâm, khu Sa Lộc, Tp Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2230443 cấp ngày 17/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Tâm, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

525. NGUYỄN THỊ NGỌC LAN, sinh ngày 15/6/1979 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ, GKS số 482 ngày 02/10/1999
Hiện trú tại: Tầng 4, số 50-1, phố Tự Lập Nhất, khóm 017, phường Bắc Cảng, khu Đại Viên, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264697 cấp ngày 22/3/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, TP Cần Thơ

526. TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG, sinh ngày 29/10/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới Hòa, quận Ô Môn, TP Cần Thơ, GKS số 172 ngày 04/6/1999
Hiện trú tại: Tầng 6, số 9, ngách 1, ngõ 290, đường Phục Hưng, khóm 009, phường Lâu Thố, khu Lư Châu, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5154409 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Hòa An, phường Thới Hòa, quận Ô Môn, TP Cần Thơ

527. VŨ THỊ HẰNG, sinh ngày 22/11/1983 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng, GKS số 86 ngày 03/4/2018
Hiện trú tại: Tầng 4, số 9, ngõ 362, đường Tây Thạnh, khóm 017, phường Quang Hòa, khu Tân Trang, Tp Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230380 cấp ngày 16/6/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Nam Hưng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng

528. MỌC A KÍU, sinh ngày 15/01/1995 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 348 ngày 14/12/1996
Hiện trú tại: Số 90, An Khê, khóm 004, phường An Khê, thị trấn Hổ Vĩ, Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8520179 cấp ngày 14/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thuận Hòa, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

529. ĐINH THỊ NHIỆM, sinh ngày 06/4/1981 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: Số 16-3, ngõ 26, đường Chính Tân, khóm 009, phường Chính Tân, khu Trung Chính, Tp Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9730817 cấp ngày 12/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

530. LÝ CHÚC THƠ, sinh ngày 19/01/1984 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, GKS số 67 ngày 29/3/2020
Hiện trú tại: Số 308, ngõ 450, đường PhượngTùng, khóm 022, phường Trung Thành, khu Phượng Sơn, Tp Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7379339 cấp ngày 05/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

531. NGUYỄN THỊ HỒNG, sinh ngày 25/4/1972 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 537 ngày 12/9/2012
Hiện trú tại: Số 1-5, Nam Cảng, khóm 009, đường Khiêm Hạ, Tp Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9201671 cấp ngày 21/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: đường Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

532. TÔ THỊ NHÀN, sinh ngày 10/02/1992 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, GKS số 1938 ngày 11/10/2017
Hiện trú tại: Số 8, ngách 3, ngõ 736, đoạn 3, đường Vòng Hà, khóm 005, phường Hồ Nhật, khu U Nhật, Tp Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370123 cấp ngày 28/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

533. TRẦN THỊ BÍCH TUYỀN, sinh ngày 24/9/1985 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, GKS số 963 ngày 09/9/1992
Hiện trú tại: Số 16, phố Tường Thành Nhất, khóm 004, phường Ngũ Phúc, khu Lô Trúc, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4729319 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Tân Mỹ, xã Mỹ Phú Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

534. PHẠM THỊ VÂN ANH, sinh ngày 07/01/1986 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 1, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 14 ngày 16/01/1986
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 166, đoạn 2, đường Trung Thành, khóm 011, phường Thiên Phúc, khu Sĩ Lâm, Tp Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865795 cấp ngày 11/7/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Chung cư 5A Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

535. NGUYỄN THỊ KIM LIÊN, sinh ngày 16/11/1980 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Long Hội, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 285 ngày 24/11/1980
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 160, phố Trung Hiếu, khóm 002, phường Hương Dương, khu Quan Miếu, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1827510 cấp ngày 09/3/02017 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phước Long Hội, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

536. VÕ THỊ DIỆU, sinh ngày 03/8/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, GKS số 562 ngày 09/6/2008
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 49, phố Tân Phong, khóm 008, phường Lục Linh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2486504 cấp ngày 17/01/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

537. NGÔ THỊ HUỲNH NHƯ, sinh ngày 15/10/1995 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 208 ngày 19/9/2000
Hiện trú tại: Số 83 đường Kham Đỉnh, khóm 011, phường Đỉnh Đàm, TT Điền Trung, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5354136 cấp ngày 05/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

538. TRƯƠNG THỊ MỸ LINH, sinh ngày 12/7/1988 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 53 ngày 04/3/2013

Hiện trú tại: Số 24, Thổ Khố, khóm 006, phường Nội Hưng, khu Nội Môn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7733545 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

539. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN, sinh ngày 25/12/1998 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 437 ngày 22/8/2000
Hiện trú tại: Số 183, đường Tự Lập 1, khóm 017, phường Đức Bắc, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3753864 cấp ngày 03/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Long Thạnh 2, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

540. PHAN THỊ HỒNG CHÂU, sinh ngày 10/3/1986 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 570 ngày 09/7/1988
Hiện trú tại: Số 3-11, ngõ Sơn Hạ, đường Phong Thế, khóm 010, phường Cửu Phòng, khu Thạch Cương, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3924136 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hòa, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

541. PHAN THỊ HỒNG ĐÀO, sinh ngày 19/12/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, GKS ngày 03/9/2000
Hiện trú tại: Số 430, đoạn Vương Công, đường Phương Hán, khóm 003, thôn Bác Ái, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2333026 cấp ngày 26/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mới, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

542. TRẦN THỊ MỸ ÁI, sinh ngày 04/7/1995 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 38 ngày 03/6/1996
Hiện trú tại: Số 2222, đường Quang Hưng, khóm 001, phường Thánh Hòa, khu Thái Bình, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1630585 cấp ngày 28/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mới, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

543. HUỲNH KIM NGÂN, sinh ngày 09/5/1993 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 121 ngày 30/8/1999
Hiện trú tại: Số 1, hẻm Trấn Xương 5, khóm 017, phường Trấn Xương, khu Tiền Trấn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9266108 cấp ngày 16/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

544. TẰNG THỊ HUỆ, sinh ngày 02/9/1988 tại Lâm Đồng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Trường, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, GKS số 20 ngày 14/3/2006
Hiện trú tại: Số 559-6, đường Tây Đại, khóm 001, phường Dân Phú, khu Bắc, thị trấn Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5311900 cấp ngày 30/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 54/3 thôn Trường Vinh, xã Xuân Trường, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

545. LÊ THỊ QUÍ, sinh ngày 12/10/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ, GKS số 71 ngày 12/4/2012
Hiện trú tại: Số 59, ngõ 112, đường Cảng Phố 3, khóm 011, phường Cảng Chủy, khu Lâm Viên, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035688 cấp ngày 05/4/2022 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Thạnh A, xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

546. TRẦN BẢO NHI, sinh ngày 09/6/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 175 ngày 14/6/1996
Hiện trú tại: Số 88, phố Quốc Phong, khóm 003, phường Cẩm Châu, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2728088 cấp ngày 14/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Bình A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

547. CHÂU YẾN NHI, sinh ngày 19/01/2000 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Long Mỹ, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, GKS số 57 ngày 20/3/2000
Hiện trú tại: Số 26, ngõ 716, đường Thần Châu, khóm 001, phường Khê Châu, khu Thần Cương, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5662503 cấp ngày 12/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

548. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG, sinh ngày 23/3/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội, GKS ngày 04/4/1991
Hiện trú tại: Lầu 7, số 473, đoạn 1, đường Đôn Hóa, khóm 010, phường Trung Bình, khu Bắc Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9607157 cấp ngày 23/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 11, thôn Kim Bi, xã Tiên Phong, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

549. ĐOÀN CẨM NHƯ, sinh ngày 03/6/1997 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 70 ngày 08/3/2018
Hiện trú tại: Số 6-3, ngõ 256, đường Hán Dân, khóm 033, phường Chính Linh, khu Tiểu Cảng, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5180980 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 20, xã Phong Tân, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

550. PHẠM THỊ KIM HAI, sinh ngày 20/7/1991 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 465 ngày 21/12/2005
Hiện trú tại: Số 54, đường Ngũ Quang, khóm 001, phường Ngũ Quang, khu Ô Nhật, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4738452 cấp ngày 08/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Phúc Lộc 2, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

551. LÊ THỊ BÉ THI, sinh ngày 06/6/1996 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: Số 151, phố Hảo Lai Lục, khóm 015, phường Lập Nhân, khu Đại Lý, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4199465 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 97/5, ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

552. LÊ THỊ TÂM, sinh ngày 08/6/1972 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 255 ngày 14/11/2002
Hiện trú tại: Lầu 8-49, số 9, ngõ 15, phố Phúc Liên, khóm 009, phường Phúc Liên, khu Tây Đồn, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1955404 cấp ngày 14/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

553. DƯƠNG THỊ TÚ TRINH, sinh ngày 05/10/1995 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 171 ngày 30/8/1997
Hiện trú tại: Số 12-1, ngách 27, ngõ 91, phố Trung Hưng, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5709348 cấp ngày 18/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Tây, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

554. NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM, sinh ngày 01/8/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Thành, TX. Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 16 ngày 14/8/1996
Hiện trú tại: Lầu 12, số 59, đường Văn Hóa Tây, khóm 007, phường Văn Phúc, khu Phụng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1629523 cấp ngày 23/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đông Hưng 2, xã Đông Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

555. CHỀNH ỬNG MÚI, sinh ngày 14/9/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 428 ngày 25/11/1991

Hiện trú tại: Lầu 2, số 48, ngõ 131, đoạn 1, phố Phú Nông, khóm 013, phường Tự Cường, khu Đông, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038174 cấp ngày 15/4/2022 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 31C, phố 1, ấp 4, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

556. SẦU CHI SỒI, sinh ngày 10/9/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 199 ngày 12/4/1994
Hiện trú tại: Lầu 4, số 105, phố Thái Xương 12, khóm 014, phường Trung Sơn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457112 cấp ngày 12/10/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

557. LÊ THỊ HỒNG VÂN, sinh ngày 06/3/1996 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng, GKS số 11 ngày 09/3/1996
Hiện trú tại: Số 22, ngách 34, ngõ 32, đường Quang Minh, khóm 006, phường Thái Liêu, khu Tam Trùng, TP. Tân Bắc, Đài Loan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0497902 cấp ngày 29/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Bắc Sơn, phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng

558. NGUYỄN THỊ THANH VI, sinh ngày 07/3/1998 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 405 ngày 03/9/1998
Hiện trú tại: Số 113-12, đường Văn Hóa, khóm 007, thôn Thủy Bắc, làng Thủy Lâm, huyện Vân Lâm, Đài Loan, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5381763 cấp ngày 08/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ô 2/88AB, khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

559. THÂN THỊ NGÂN, sinh ngày 13/11/1984 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, GKS số 19 ngày 03/02/2017
Hiện trú tại: Số 53-1, đường Đại Noãn, khóm 027, phường Đỉnh Phố, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2525432 cấp ngày 09/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Húi, xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

560. NGUYỄN HUỲNH GIAO, sinh ngày 19/3/1983 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 745 ngày 20/8/2001
Hiện trú tại: Số 222, đoạn 2, đường Tam Hòa, khóm 001, phường Tam An, khu Tam Trọng, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460964 cấp ngày 02/8/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Khương A, xã Trường Xuân, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

561. TRẦN THỊ CẨM TƯƠI, sinh ngày 21/01/1996 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 870 ngày 21/12/2000
Hiện trú tại: Số 9, đường Tân Hồ, khóm 008, thôn Tín Thế, làng Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3810135 cấp ngày 25/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Thới Hòa A, phường Thới An, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

562. LIỀU TÀI MÚI, sinh ngày 07/3/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 377 ngày 02/4/1990
Hiện trú tại: Số 435-20, đường Trung Chính, khóm 029, phường Phú Liêu, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0909586 cấp ngày 31/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 204, khu 5, ấp 6, xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

563. TRỊNH KIM TIÊN, sinh ngày 02/7/1996 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, GKS số 342 ngày 30/12/1998
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 171, đường Thành Hưng, khóm 008, phường Hạ Thành, khu Đông Thế, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2029451 cấp ngày 10/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bùng Bình, xã Hưng Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

564. NGUYỄN THỊ NHẪN, sinh ngày 20/9/1982 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, GKS số 24B ngày 10/4/2012
Hiện trú tại: Lầu 4, số 42, ngõ 185, đường Trung Chính, khóm 016, phường Trung Nguyên, khu Lô Châu, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7691028 cấp ngày 06/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm 14, xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

565. NGUYỄN THỊ HUỲNH NHIÊN, sinh ngày 20/7/1983 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 77 ngày 09/4/2002

Hiện trú tại: Lầu 7-4, số 1, ngõ 595, đường Bắc An, khóm 019, phường Đại Trực, khu Trung Sơn, TP. Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232046 cấp ngày 07/7/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 628, ấp Nhất, xã An Phong, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

566. TRẦN THỊ GIÀO, sinh ngày 01/01/1995 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Tây, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, GKS số 212 ngày 30/8/2001
Hiện trú tại: Số 118, Thanh Sơn, khóm 015, phường Thanh Sơn, khu Đông, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4008523 cấp ngày 09/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 12, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

567. NGÔ THỊ MỸ HOA, sinh ngày 03/3/1982 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 264 ngày 10/8/2004
Hiện trú tại: Lầu 3, số 11, ngõ 14, đường Phú Quý, khóm 007, phường Mai Khôi, khu Tân Diễn, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1865591 cấp ngày 04/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thạnh 2, thị trấn Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

568. NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU, sinh ngày 11/8/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, GKS số 87 ngày 26/6/1999
Hiện trú tại: Số 6, ngõ 15, đường Quang Minh, khóm 030, phường Nam Oanh, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3801709 cấp ngày 06/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bến, xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

569. PHAN THỊ KIM YẾN, sinh ngày 17/3/1994 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 224 ngày 02/7/2009
Hiện trú tại: Số 35, Nam An, khóm 036, thôn Thích Đồng, làng Thích Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0183688 cấp ngày 19/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Quới, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

570. NGUYỄN THỊ THÚY HẬU, sinh ngày 22/10/1998 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 139 ngày 07/8/2002
Hiện trú tại: Lầu 6, số 4-3, ngõ 138, đường Trung Sơn, khóm 018, phường Tây Oanh, khu Oanh Ca, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4821183 cấp ngày 23/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Đông, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

571. NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN, sinh ngày 13/3/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 97 ngày 07/3/2014
Hiện trú tại: Số 36, hẻm 692, đường Hưng Quang, khóm 003, phường Vĩnh Long, khu Thái Bình, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8608048 cấp ngày 24/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Phú, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ

572. NGUYỄN THỊ KIM THI, sinh ngày 20/10/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 08 ngày 07/01/2004
Hiện trú tại: Số 9, hẻm 2, đường Vệ Đạo Nhị, khóm 002, phường La Phúc, khu Bắc, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2705327 cấp ngày 09/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạnh Quới 1, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

573. ĐÀO THỊ KIM ANH, sinh ngày 10/9/1993 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội, GKS ngày 16/11/1993
Hiện trú tại: Lầu 4, số 81-1, đường Thừa Thiên, khóm 022, phường Đại An, khu Thổ Thành, TP. Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8107028 cấp ngày 04/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Vĩnh Phệ, xã Chu Minh, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội

574. VÕ THỊ MỸ TỚI, sinh ngày 02/3/1991 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung An, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ, GKS số 806 ngày 14/31991
Hiện trú tại: Số 3, đường Vĩnh Phúc, khóm 017, phường Luân Bộ, thị trấn Nai Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2450022 cấp ngày 01/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ

575. MAI THỊ NGỌC TRINH, sinh ngày 04/7/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 271 ngày 22/9/2003

Hiện trú tại: Số 18-2, ngõ 2212, đoạn 1, đường Tập Sơn, khóm 016, phường Sơn Sùng, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913910 cấp ngày 02/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Phú Lợi, xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

576. NGUYỄN THỊ NGỌC PHÊ, sinh ngày 12/9/1993 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 316 ngày 27/10/1993
Hiện trú tại: Số 29-11 Tân Trang Tử, khóm 016, thôn Kỳ Đính, làng tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5626361 cấp ngày 10/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thạnh, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

577. SƠN THỊ YẾN NHI, sinh ngày 06/4/1998 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tuyến, huyện Tri Môn, tỉnh An Giang, GKS số 20 ngày 08/3/2000
Hiện trú tại: Số 98-2, ngõ 360, đường Kim Sơn, khóm 024, phường Đỉnh Thái, khu Tam Dân, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3872170 cấp ngày 08/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Bình, xã Tân Tuyến, huyện Tri Môn, tỉnh An Giang

578. NGUYỄN THỊ TÂM, sinh ngày 01/12/1989 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bàng La, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng, GKS số 72 ngày 01/01/1990
Hiện trú tại: Số 26, ngách 97, ngõ 354, đường Tam Hòa, khóm 006, phường Tam Thôn, khu Phong Viên, TP. Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2263829 cấp ngày 19/11/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Đại Phong, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng

579. PHẠM THỊ MỸ LINH, sinh ngày 19/12/1978 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 05 ngày 15/3/1991
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 56, phố Ngư Thôn, khóm 041, phường Phúc Hưng, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367675 cấp ngày 13/4/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 9, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

580. NGUYỄN MINH THƯ, sinh ngày 10/10/1998 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 314 ngày 20/10/1998
Hiện trú tại: Số 19, ngách 13, ngõ 141, đường Dân Sinh, khóm 020, phường Phú Lâm, khu Long Đàm, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4725007 cấp ngày 09/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

581. NGUYỄN THỊ HUYẾN, sinh ngày 21/9/1994 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 66 ngày 12/6/2005
Hiện trú tại: Lầu 2, số 372, đường Đại Đồng, khóm 014, phường Đại Đồng, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7073596 cấp ngày 21/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

582. NGUYỄN THỊ NỤ, sinh ngày 14/02/1990 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, GKS số 55 ngày 04/4/2011
Hiện trú tại: Số 414, đường Phục Hưng, khóm 004, thôn Đức Thành, làng Trường Trị, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1084829 cấp ngày 27/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

583. HOÀNG NGỌC THANH TÂM, sinh ngày 09/4/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cây Giáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, GKS số 849 ngày 09/5/1990
Hiện trú tại: Lầu 4-3, số 244, đường Trung Hoa Tứ, khóm 004, phường Nhân Hòa, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364170 cấp ngày 14/5/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 3, ấp Tân Lập, xã Cây Giáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

584. LÊ THỊ ĐỊNH, sinh ngày 24/6/1977 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 958 ngày 28/6/1977
Hiện trú tại: Số 1-8 Phố Liêu, khóm 003, phường Tân Phục, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8906922 cấp ngày 26/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 86/61 Triệu Quốc Đạt, phường Tân Sơn, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

585. NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG, sinh ngày 20/4/1985 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Hiện trú tại: Lầu 4, số 18, phố Hạnh Phúc Thất, khóm 009, phường Hạnh Phúc, khu Quy Sơn, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231150 cấp ngày 16/8/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

586. KỊT SAY DINH, sinh ngày 21/02/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 304 ngày 19/4/1993
Hiện trú tại: Số 6-13, phố Tân Hưng, khóm 028, phường Khánh An, khu Tây Cảng, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3061020 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

587. NGUYỄN THỊ HUỆ, sinh ngày 05/10/1993 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, GKS số 559 ngày 06/9/2006
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 76, phố Phục Hoa Tam, khóm 024, phường Phục Quốc, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8640942 cấp ngày 12/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

588. TRẦN THỊ ĐIỄM, sinh ngày 14/7/1994 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 185 ngày 16/8/1997
Hiện trú tại: Số 253, đường Cao Mỹ, khóm 007, phường Kiều Đầu, khu Thanh Thủy, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5149321 cấp ngày 14/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Hiệp B, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

589. LẠI THỊ TUYỀN, sinh ngày 03/5/1982 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 175 ngày 31/10/2001
Hiện trú tại: Số 27-5 Nội Hồ, khóm 003, phường Nội Hồ, thị trấn Thông Tiêu, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914203 cấp ngày 20/4/2018 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

590. LÊ THỊ NGỌC PHƯỜNG, sinh ngày 29/7/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Thành, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS số 338 ngày 30/8/2002
Hiện trú tại: Số 129 Hải Bộ, khóm 010, thôn Hải Bộ, làng Thủy Lâm, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4955498 cấp ngày 10/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ

591. VĂNG THỊ THẢO, sinh ngày 09/9/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, GKS số 365 ngày 12/8/1997
Hiện trú tại: Số 16-3, ngõ 130, đoạn 1, đường An Trung, khóm 014, phường An Khánh, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9809022 cấp ngày 07/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phú Hòa 3, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

592. ĐÀM THỊ GIANG, sinh ngày 29/12/1991 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, GKS ngày 30/12/1991

Hiện trú tại: Số 10, ngõ 97, đường Trung Chính Tây, khóm 003, phường Tân Quốc, TP. Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5994728 cấp ngày 04/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

593. NGUYỄN THỊ THANH HẢI, sinh ngày 14/3/1987 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, GKS ngày 12/11/1987
Hiện trú tại: Số 12, đường Trung Ái, khóm 014, thôn Lâm Biên, làng Lâm Biên, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2089534 cấp ngày 23/5/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

594. LÊ THỊ NHUNG, sinh ngày 06/10/1990 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 45 ngày 28/3/2016
Hiện trú tại: Số 825, đường Trung Minh Nam, khóm 003, phường Bình Hòa, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2229112 cấp ngày 25/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hợp Tiến, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

595. LƯƠNG THỊ NGỌC DIỆP, sinh ngày 25/9/1991 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 821 ngày16/12/1994
Hiện trú tại: Số 22, ngách 106, ngõ 369, đường Thạch Lựu, khóm 022, phường Lựu Trung, TP. Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7111724 cấp ngày 31/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ

596. NGUYỄN NGỌC GIÀU, sinh ngày 01/01/1984 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Phú, huyện Long Mỹ, TP. Cần Thơ, GKS số 73 ngày 04/3/2002
Hiện trú tại: Số 59, đường Hòa Bình, làng Giai Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200952 cấp ngày 09/3/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Hưng 2, xã Long Phú, huyện Long Mỹ, TP. Cần Thơ

597. LÊ THỊ KIM TUYẾN, sinh ngày 13/8/1968 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, GKS số 249 ngày 05/11/2001
Hiện trú tại: Lầu 8, số 182, đường Quảng Hưng, khóm 017, phường Quảng Phúc, thị trấn Tây Loa, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460653 cấp ngày 19/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KP 2, phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

598. TRẦN THỊ CẨM, sinh ngày 01/01/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ, GKS ngày 26/5/2016
Hiện trú tại: Số 7, ngách 1, ngõ 106, đoạn 2, phố Bản Nguyên, khóm 007, phường Khê Tâm, Khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5088459 cấp ngày 02/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu vực Tân Bình, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

599. LÊ THÙY TRANG, sinh ngày 21/8/1999 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ, GKS số 269 ngày 03/9/1999
Hiện trú tại: Số 18, Ngách 13, ngõ 385, đường Nhị Khảm, khóm 016, phường Thủy Mỹ, khu Ngoại Phố, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5802970 cấp ngày 31/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trường Thọ 1, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ

600. NGUYỄN THỊ ĐÔNG, sinh ngày 10/3/1989 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 42 ngày 04/3/2008
Hiện trú tại: Số 12-4, ngách 2, ngõ 95, đoạn 1, phố Long Thọ, khóm 017, phường Trung Phúc, khu Lô Trúc, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057292 cấp ngày 19/4/2019 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Nam Hải, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng

601. ĐINH THỊ CẨM TÚ, sinh ngày 12/12/1980 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 48 ngày 08/5/2002
Hiện trú tại: Số 11-3, ngõ 8, phố Nam Phong, khóm 008, phường Nam Môn, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263390 cấp ngày 29/12/2020 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

602. NGUYỄN VĂN THĂNG, sinh ngày 02/9/1983 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, GKS số 70 ngày 02/4/2018

Hiện trú tại: Số 25, ngõ 12, đường Kiến Quốc Đông, khóm 001, phường Vân Lâm, Đài Loan, khu Đào Viên, TP. Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4893681 cấp ngày 02/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

603. PHẠM TÝ VY, sinh ngày 22/02/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 375 ngày 04/9/1994
Hiện trú tại: Số 7, ngách 6, ngõ 233, đường Trung Sơn, khóm 014, phường Phố Viên, khu Vĩnh Khang, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3779720 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 80/5, ấp Long Thành, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

604. DU KIM MAI, sinh ngày 09/01/1997 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường12, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 08 ngày 17/01/1997
Hiện trú tại: Số 61-3, đường Bảo Dân, khóm 010, phường Áp Liêu, khu Lô Trúc, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2938014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 224/6/5A Phạm Văn Chí, phường 4, quận 6, TP. Hồ Chí Minh

605. LỤC LẬP PHÚC, sinh ngày 10/6/1985 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, GKS số 398 ngày 07/01/1986
Hiện trú tại: Số 3 Âu Hương Tân Thành, khóm 33, thôn Thắng Hưng, làng Tam Nghĩa, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460569 cấp ngày 16/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 33, phố 5, ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

606. NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN, sinh ngày 11/4/1996 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Phú, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, GKS số 34 ngày 13/5/1996
Hiện trú tại: Lầu 7-1, số 132, đường Tân Hưng Nhị, khóm 008, phường Tân Hưng, Khu Thái Bình, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1245419 cấp ngày 18/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Bằng Phước, xã Ninh Phú, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

607. NGUYỄN THỊ HÀ, sinh ngày 20/10/1993 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, GKS số 791 ngày 06/9/2001
Hiện trú tại: Lầu 5, số 22, ngõ 99, phố Thụy Đại, khóm 041, phường Hải Quang, khu Phượng Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035931 cấp ngày 07/4/2022 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

608. DƯƠNG HỒNG TRIỆU, sinh ngày 12/8/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, GKS số 191 ngày 08/6/1998
Hiện trú tại: Số 27, ngách 132, ngõ 174, phố An Xương, khóm 008, phường Ôn Nam, khu An Nam, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4415219 cấp ngày 09/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

609. TRẦN THỊ NGA, sinh ngày 28/01/1994 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, GKS ngày 06/8/2012
Hiện trú tại: Số 71, ngõ 5, phố Quảng Ứng, khóm 018, phường Quảng Ưng, khu Lâm Viên, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7164754 cấp ngày 30/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

610. TRẦN THỊ KIM CHÂU, sinh ngày 05/5/1979 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, GKS số 98 ngày 09/5/2007
Hiện trú tại: Lầu 2, số 342, phố Lạc Dương, khóm 020, phường Trung Tâm, TP. Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2370206 cấp ngày 02/6/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

611. HỒ NHẬT TRANG, sinh ngày 13/8/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, GKS số 195 ngày 08/12/1993
Hiện trú tại: Số 42, ngõ 85, đường Tân Hưng, khóm 016, phường Tân Đông, khu Long Tỉnh, TP. Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9484709 cấp ngày 08/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Phương Thạnh, xã Phương Phú, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

612. NGUYỄN THỊ KIỀU DIỄM, sinh ngày 18/8/1994 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
Hiện trú tại: Số 997, đường Kinh Quốc, khóm 004, phường Phụng Hóa, khu Đại Giáp, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số:C2800739 cấp ngày 28/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

613. NGUYỄN THỊ THẮM, sinh ngày 23/5/1999 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, GKS số 224 ngày 20/10/2005
Hiện trú tại: Số 27, ngõ 12, phố Thanh Tuyến, khóm 005, phường Chính Đức, khu Cổ Sơn, TP. Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3779810 cấp ngày 09/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

614. NGUYỄN ANH THƯ, sinh ngày 29/12/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, GKS số 02 ngày 05/01/2005
Hiện trú tại: Số 21, đường Trung Hòa, khóm 027, thôn Ngọc Quang, làng Giai Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457363 cấp ngày 20/10/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 251-5, ấp Hòa Khánh, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

615. THÒNG CÓT QUÀNH, sinh ngày 28/01/2000 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 151 ngày 27/7/2000
Hiện trú tại: Số 65-78, đường Hưng Đông, khóm 013, phường Nội Quan Đế, thị trấn Đông Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4535762 cấp ngày 05/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 5, Ấp Suối Soong 2, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

616. BÙI THỊ THANH HUYỀN, sinh ngày 21/12/1986 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Gia Cẩm, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, GKS số 228 ngày 22/8/2017
Hiện trú tại: Số 100, phố Vinh Hưng, khóm 012, thôn Mai Bắc, làng Mai Sơn, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7362983 cấp ngày 02/01/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Gia Cẩm, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

617. CHƯƠNG CỎN MÙI, sinh ngày 05/11/1989 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, GKS số 824 ngày 22/11/1989
Hiện trú tại: Số 92 Thượng Nghĩa, khóm 008, thôn Thượng Nghĩa, làng Đại Bì, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3089155 cấp ngày19/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

618. DƯƠNG THỊ KIM NGÂN, sinh ngày 01/6/1995 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, GKS số 429 ngày 08/10/2001
Hiện trú tại: Số 98, đường Dân Sinh, khóm 007, thôn Nam Hòa, làng Đại Bì, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1793136 cấp ngày 03/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Huệ, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

619. HỒ KIM YẾN, sinh ngày 07/3/1991 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, quận 11, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 59/1991
Hiện trú tại: Lầu 11-4, số 126, đường Tân Quang, khóm 003, phường Ý Thành, khu Linh Nhã, TP. Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2721055 cấp ngày 12/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 161C/25 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

620. LÊ THỊ HƯỞNG, sinh ngày 11/5/1984 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 7367 ngày 07/9/1988
Hiện trú tại: Số 31 Liên Đàm, khóm 010, phường Hoàng Liên, khu Bạch Hà, TP. Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038551 cấp ngày 14/02/2022 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Thành, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

621. NGUYỄN THỊ THU AN, sinh ngày 21/4/1985 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, GKS số 139 ngày 06/6/2016
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 76, đường Đẩu Uyển Đông, khóm 020, thôn Hòa Thể, làng Bì Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2366463 cấp ngày 05/7/2021 tại VP KTVH Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Thành, Xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

(Xem tiếp Công báo số 959 + 960)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng